

Số: 30/2025/TT-BCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Hàng hóa cạnh tranh trực tiếp là hàng hóa có khả năng được người mua chấp nhận thay thế cho hàng hóa bị điều tra.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Bên liên quan trong vụ việc điều tra được tiếp cận thông tin, tài liệu mà bên liên quan khác đã cung cấp cho Cơ quan điều tra theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 5 như sau:

“6. Việc thẩm định hồ sơ yêu cầu, điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp phải được thực hiện phù hợp với Luật Quản lý ngoại thương năm 2017, Nghị định số 86/2025/NĐ-CP và các quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư này.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp

1. Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp (trong Chương này gọi là hồ sơ yêu cầu) gồm các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ liên quan theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP.

2. Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP phải đáp ứng bổ sung các nội dung cụ thể sau đây:

a) Thông tin mô tả về hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại khoản 4 Điều 63 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP là thông tin về hàng hóa nhập khẩu từ một hoặc nhiều nước thành viên bị yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp. Trong đó, thông tin về mã số hàng hóa phải căn cứ theo Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định;

b) Thông tin về khối lượng, số lượng và trị giá hàng hóa nhập khẩu bị điều tra theo quy định tại khoản 6 Điều 63 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP trong ít nhất 03 năm liên tiếp trước khi nộp hồ sơ yêu cầu và đã bao gồm ít nhất 06 tháng sau khi Hiệp định có hiệu lực đối với một hoặc nhiều nước thành viên bị yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp đó;

c) Thông tin, số liệu, chứng cứ về thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước theo quy định tại khoản 7 Điều 63 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP là thông tin, số liệu, chứng cứ trong ít nhất 03 năm liên tiếp trước khi nộp hồ sơ yêu cầu và đã bao gồm ít nhất 06 tháng sau khi Hiệp định có hiệu lực đối với một hoặc nhiều nước thành viên bị yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp đó. Trong trường hợp ngành sản xuất trong nước có thời gian hoạt động ít hơn 03 năm, dữ liệu thu

thập là toàn bộ thời gian hoạt động của ngành sản xuất trong nước tính đến thời điểm nộp hồ sơ yêu cầu;

d) Thông tin về giai đoạn chuyển tiếp của hàng hóa nhập khẩu bị yêu cầu điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ chuyển tiếp.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Nội dung hồ sơ yêu cầu do Cơ quan điều tra lập phải bảo đảm các nội dung quy định tại Điều 6 của Thông tư này, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 63 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 như sau:

“4. Việc thẩm định hồ sơ yêu cầu, điều tra, áp dụng biện pháp khẩn cấp đối với hàng dệt may phải được thực hiện phù hợp với Luật Quản lý ngoại thương năm 2017, Nghị định số 86/2025/NĐ-CP và các quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư này.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Quy định về thông tin trong Hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp đối với hàng dệt may

1. Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp khẩn cấp đối với hàng dệt may (trong Chương này gọi là hồ sơ yêu cầu) gồm các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ liên quan theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP.

2. Hồ sơ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp khẩn cấp đối với hàng dệt may theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP phải đáp ứng bổ sung các nội dung cụ thể sau đây:

a) Thông tin mô tả về hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại khoản 4 Điều 63 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP là thông tin mô tả về hàng dệt may nhập khẩu từ một hoặc nhiều nước thành viên bị yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp khẩn cấp. Trong đó, thông tin về mã số hàng hóa phải căn cứ theo Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định;

b) Thông tin về khối lượng, số lượng và trị giá hàng dệt may nhập khẩu quy định tại điểm a khoản này trong ít nhất 03 năm liên tiếp trước khi nộp hồ sơ yêu cầu và đã bao gồm ít nhất 03 tháng sau khi Hiệp định có hiệu lực đối với một hoặc nhiều nước thành viên bị yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp khẩn cấp đó;

c) Thông tin, số liệu, chứng cứ về thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước theo quy định tại khoản 7 Điều 63 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP là thông tin, số liệu, chứng cứ trong ít nhất 03 năm liên tiếp trước khi nộp hồ sơ yêu cầu và đã bao gồm ít nhất 03 tháng sau khi Hiệp định có hiệu lực đối với một hoặc nhiều nước thành viên bị yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp khẩn cấp đó. Trong trường hợp ngành sản xuất trong nước có thời gian hoạt động ít hơn 03 năm, dữ liệu thu thập là toàn bộ thời gian hoạt động của ngành sản xuất trong nước tính đến thời điểm nộp hồ sơ yêu cầu;

d) Thông tin về giai đoạn chuyển tiếp của hàng dệt may nhập khẩu bị yêu cầu điều tra, áp dụng biện pháp khẩn cấp.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Nội dung hồ sơ do Cơ quan điều tra lập phải bảo đảm các nội dung quy định tại Điều 10 của Thông tư này, ngoại trừ khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 63 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của pháp luật mới ban hành./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư Pháp);
- Công báo, Công TTĐT của Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công TTĐT của Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PVTM (15).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân